

ĐÁP ÁN KIỂM TRA GIỮA KỲ - HỌC KỲ I (2021- 2022) – LỚP 12D

Câu 1(NB). Những nội dung nào sau đây **không** phải là những biến đổi chung ở Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. **Tiến hành kháng chiến chống chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ**
- B. Từ thuộc địa trở thành các quốc gia độc lập, có chủ quyền.
- C. Tham gia trong một tổ chức khu vực (ASEAN) .
- D. Sau khi độc lập, các nước ra sức xây dựng phát triển kinh tế- xã hội theo những mô hình khác nhau và đạt nhiều thành tựu.

Câu 2(NB). Quốc gia tuyên bố độc lập sớm nhất Đông Nam Á sau khi phát xít Nhật đầu hàng là

- A. Miến Điện.
- B. Lào.
- C. Việt Nam.
- D. **In-đô-nê-xi-**

Câu 3(NB). Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng những nhân tố dẫn đến sự ra đời của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Nhu cầu liên kết, hợp tác giữa các nước để cùng nhau phát triển
- B. Muốn liên kết lại để tránh ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài
- C. **Trung Quốc bành trướng ở Biển Đông, buộc các nước phải liên kết lại**
- D. Sự hoạt động hiệu quả của các tổ chức hợp tác khu vực trên thế giới

Câu 4(NB). Theo hiệp ước Ba-li, yếu tố nào sau đây là một trong các nguyên tắc hoạt động của tổ chức ASEAN?

- A. Duy trì hòa bình và ổn định khu vực.
- B. Chung sống hòa bình và sự nhất trí của các nước lớn trong khu vực.
- C. Chỉ sử dụng vũ lực khi có sự đồng ý của hơn 2/3 nước thành viên.
- D. **Hợp tác và phát triển có hiệu quả về kinh tế, văn hoá và xã hội.**

Câu 5(NB). Bản Hiến chương ASEAN được các nước thành viên ASEAN ký kết vào thời gian nào?

- A. Năm 1967.
- B. Năm 1972.
- C. Năm 1995.
- D. **Năm 2007.**

Câu 6(NB). Từ những năm 70 của thế kỷ XX, Ấn Độ đã từng được lương thực nhờ tiến hành

- A. cách mạng công nghiệp.
- B. **cách mạng Xanh.**
- C. cách mạng chất xám.
- D. cách mạng trắng.

Câu 7(NB). Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào đấu tranh chống thực dân phương Tây ở châu Phi bùng nổ sớm nhất tại

- A. Nam Phi.
- B. Tây Phi.
- C. Đông Phi.
- D. **Bắc Phi.**

Câu 8(NB). Năm 1975, với sự kiện nhân dân Mozambique và Angola giành được độc lập, châu Phi đã đạt được dấu mốc quan trọng nào trong lịch sử?

- A. **Chủ nghĩa thực dân cũ ở Châu Phi đã sụp đổ về cơ bản.**
- B. Chủ nghĩa thực dân cũ ở Châu Phi đã sụp đổ hoàn toàn.
- C. Năm 1975 được gọi là “Năm châu Phi”.
- D. Tất cả các nước Châu Phi đã giành được độc lập

Câu 9(NB). Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, sự kiện nào sau đây ở Châu Phi gắn liền với vai trò lãnh đạo của Nelson Mandela?

- A. Namibia tuyên bố độc lập.
- B. Nước Cộng hòa Zimbabwe ra đời.
- C. **Chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi bị xóa bỏ.**
- D. Cách mạng Angola và Mozambique thành công.

Câu 10(NB). Cuộc đấu tranh giành độc lập ở Mỹ Latin sau Chiến tranh thế giới thứ hai đòi hỏi phải giải quyết nhiệm vụ chính là

- A. dân tộc.
- B. dân chủ.
- C. **dân tộc – dân chủ.**
- D. chống phân biệt chủng tộc.

Câu 11(NB). Cuba được mệnh danh là “lá cờ đầu” ở Mỹ la tinh trong phong trào đấu tranh nào sau đây?

- A. Đấu tranh chống phong kiến.
- B. **Đấu tranh giải phóng dân tộc”.**
- C. Đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân cũ.
- D. Đấu tranh xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 12(NB). Trong khoảng 20 năm sau CTTG thứ hai, vị thế kinh tế của nước Mỹ là

- A. **trung tâm kinh tế- tài chính lớn nhất thế giới.**
- B. một trong ba trung tâm kinh tế- tài chính lớn nhất thế giới.
- C. là nước điều phối nền kinh tế thế giới.
- D. Mỹ chỉ phối các tổ chức kinh tế- tài chính thế giới.

Câu 13(NB). Để thực hiện tham vọng chi phối, thống trị thế giới, ngay sau chiến tranh thế giới thứ hai Mỹ đã

- A. **triển khai “Chiến lược toàn cầu”.**
- B. triển khai “Chiến lược cam kết và mở rộng”.
- C. triển khai các chương trình vũ khí hạt nhân.
- D. hòa hoãn với Trung Quốc để chống Liên Xô.

Câu 14(NB). Trong thập niên 90 của thế kỷ XX, để can thiệp vào nội bộ của nước khác, Mỹ đã sử dụng khẩu hiệu nào sau đây?

- A. “Chống Cộng bài Xô”.
- B. “Thúc đẩy tiến bộ”.
- C. “Chống chủ nghĩa khủng bố”.
- D. **“Thúc đẩy dân chủ”.**

Câu 15(NB). Điểm nổi bật trong chính sách đối ngoại của các nước Tây Âu những năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ ngoại giao.
- B. tăng cường sự hợp tác, liên minh với Liên Xô.
- C. chú trọng phát triển quan hệ với các nước Đông Nam Á.
- D. **tiến hành chiến tranh xâm lược trở lại các thuộc địa cũ.**

Câu 16(NB). Thành tựu lớn nhất mà các nước Tây Âu đạt được trong những năm 50-70 của thế kỉ XX là

- A. **trở thành một trong ba trung tâm kinh tế tài chính lớn nhất thế giới.**
- B. chi phối toàn bộ thế giới về chính trị và kinh tế.
- C. cùng với Liên Xô phóng nhiều vệ tinh nhân tạo lên quỹ đạo Trái Đất.
- D. ngăn chặn được sự ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội lan ra toàn thế giới.

Câu 17(NB). Một trong ba cuộc cải cách lớn về kinh tế mà Bộ chỉ huy tối cao lực lượng Đồng minh (SCAP) thực hiện ở Nhật Bản là

- A. **cải cách ruộng đất.**
- B. cải cách tài chính.
- C. cải cách tiền tệ.
- D. quốc hữu hóa các xí nghiệp

Câu 18(NB). Nội dung nào dưới đây **không** phải là nhân tố thúc đẩy sự phát triển “thần kỳ” của nền kinh tế Nhật Bản trong những năm 60 đến đầu những năm 70 của thế kỷ XX?

- A. **Nhật Bản có lãnh thổ rộng lớn, giàu tài nguyên thiên nhiên.**
- B. Hệ thống tổ chức, quản lý có hiệu quả của các xí nghiệp Nhật Bản.
- C. Người Nhật có ý chí vươn lên, cần cù lao động, đề cao kỷ luật.
- D. Áp dụng những tiến bộ khoa học- kỹ thuật vào hoạt động sản xuất.

Câu 19(NB). Lĩnh vực được Nhật Bản hết sức coi trọng trong chiến lược phát triển đất nước của mình là

- A. tài chính – ngân hàng.
- B. hàng không dân dụng.
- C. quốc phòng.

D. giáo dục và khoa học – kỹ thuật.

Câu 20(NB). Học thuyết nào đánh dấu sự "quay trở về" châu Á của Nhật Bản trong khi vẫn coi trọng mối quan hệ Nhật - Mỹ?

- A. **Học thuyết Fukuda.**
- B. Học thuyết Kaifu..
- C. Học thuyết Miyazawa.
- D. Học thuyết Hashimoto.

Câu 21(TH). Đây là điều kiện khách quan thuận lợi đối với cuộc đấu tranh giành độc lập các nước Đông Nam Á vào giữa tháng 8-1945?

- A. **Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh.**
- B. Quân Đồng minh đánh thắng phát xít Đức.
- C. Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc.
- D. Quân Đồng minh tiến công mạnh mẽ vào các vị trí của quân đội Nhật.

Câu 22(TH). Sự kiện đánh dấu kết thúc kháng chiến chống Pháp của nhân dân 3 nước Đông Dương là

- A. chiến thắng Điện Biên Phủ ở VN 1954.
- B. chiến thắng “ Điện Biên Phủ trên không” ở VN năm 1972.
- C. Hiệp định Pa-ri năm 1973 về VN được ký kết.
- D. **Hiệp định Gơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương được ký kết.**

Câu 23(TH). Bản chất của mối quan hệ ASEAN với ba nước Đông Dương trong giai đoạn từ năm 1967 đến năm 1979

- A. hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, khoa học.
- B. **đổi đầu căng thẳng.**
- C. chuyển từ chính sách đối đầu sang đối thoại.
- D. giúp đỡ nhân dân ba nước Đông Dương trong cuộc chiến tranh chống Pháp và Mỹ.

Câu 24(TH). Lý do quan trọng thúc đẩy Việt Nam gia nhập ASEAN là

- A. Quan hệ ASEAN và Việt Nam chuyển sang đối thoại hợp tác và xu thế của thế giới từ những năm 70 là đối thoại, hợp tác.
- B. **Việt Nam muốn làm bạn với các nước, đa dạng hóa, đa phương hóa các quan hệ quốc tế.**
- C. Nhiều nước Đông Nam Á đã gia nhập ASEAN.
- D. Mục đích, nguyên tắc hoạt động của ASEAN phù hợp với yêu cầu phát triển của Việt Nam.

Câu 25(TH). Sau chiến tranh thế giới thứ hai, để xoa dịu phong trào đấu tranh của nhân dân Ấn Độ nhưng vẫn tiếp tục cai trị Ấn Độ, thực dân Anh đã

- A. **thực hiện phương án Maobotton, chia Ấn Độ thành 2 quốc gia tự trị.**
- B. thực hiện phương án Maobotton, chia Ấn Độ thành 2 quốc gia độc lập.
- C. công nhận nền độc lập của nhân dân Ấn Độ.
- D. công nhận Ấn Độ là một quốc gia tự trị.

Câu 26(TH). Cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc (Apacthai) ở Nam Phi được xem là cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc vì

- A. chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi là không phù hợp với ý Chúa.
- B. chế độ phân biệt chủng tộc không được Hiến Pháp Nam Phi thừa nhận.
- C. Nam Phi chưa giành được độc lập.
- D. **Chế độ phân biệt chủng tộc là một hình thái áp bức của chủ nghĩa thực dân.**

Câu 27(TH). Mục tiêu quan trọng nhất của Mỹ trong chiến lược toàn cầu là

- A. **ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới xóa bỏ chủ nghĩa xã hội trên thế giới.**
- B. đàn áp phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- C. khống chế, chi phối các nước tư bản đồng minh phụ thuộc vào Mỹ.
- D. đàn áp phong trào cộng sản quốc tế.

Câu 28(TH) . Nguyên nhân chung thúc đẩy sự phát triển kinh tế của Mỹ, Nhật Bản, Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. **Vai trò của nhà nước trong việc quản lý, điều tiết nền kinh tế.**
- B. Tận dụng được những lợi thế về lãnh thổ, điều kiện tự nhiên.
- C. Khai thác một cách triệt để các nguồn lợi từ hệ thống thuộc địa.
- D. Thu được lợi nhuận từ hai cuộc chiến tranh Triều Tiên và Việt Nam.

Câu 29(TH). Mỹ viện trợ cho các nước Tây Âu thông qua Kế hoạch Marshall (Mác-san) (1947) nhằm mục đích nào sau đây?

- A. **Tập hợp các nước Tây Âu vào một liên minh quân sự chống Liên Xô và các nước Đông Âu.**
- B. Tập hợp các nước Tây Âu vào một liên minh quân sự để đàn áp phong trào giải phóng dân tộc
- C. Lôi kéo đồng minh để củng cố trật tự thế giới “ một cực”.
- D. Tập hợp các nước Tây Âu vào một liên minh kinh tế chống Liên Xô và các nước Đông Âu

Câu 30(TH). Điểm tương đồng trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản và các nước Tây Âu những năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. **liên minh chặt chẽ với Mỹ.**
- B. cải thiện với Liên Xô.
- C. xâm lược trở lại các thuộc địa cũ.
- D. hướng mạnh về Đông Nam Á.

Câu 31(TH). Từ năm 1973 đến năm 1991, điểm mới trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản là

- A. **tăng cường quan hệ với các nước Đông Nam Á, tổ chức ASEAN.**
- B. không còn chú trọng hợp tác với Mỹ và các nước Tây Âu.
- C. chỉ coi trọng quan hệ với các nước Tây Âu và Hàn Quốc.
- D. chú trọng phát triển quan hệ với các nước ở khu vực Đông Bắc Á.

Câu 32(TH). Điểm tương đồng trong chính sách phục hồi đất nước của Nhật Bản và các nước Tây Âu những năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Khai thác triệt để nguồn lợi từ hệ thống thuộc địa
- B. **Dựa vào nguồn viện trợ của Mỹ để phục hồi đất nước.**
- C. Giải tán các công ty, xí nghiệp, tập đoàn tư bản lớn.
- D. Đề ra và thực hiện các kế hoạch nhà nước 5 năm.

Câu 33(VDT). Tháng 8/1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập là biểu hiện rõ nét của xu thế nào?

- A. Đa cực, nhiều trung tâm.
- B. **Liên kết khu vực.**
- C. Hòa hoãn Đông- Tây.
- D. Toàn cầu hóa.

Câu 34(VDT).. Khi tham gia vào tổ chức ASEAN Việt Nam sẽ phải đối đầu với nguy cơ nào dưới đây?

- A. Mất quyền tự chủ về kinh tế.
- B. Sự chống phá của các thế lực thù địch.

C. Mất bản sắc dân tộc, do sự hoà tan về văn hoá.

- D. Khó xây dựng nền kinh tế công nghệ cao do không đủ tài nguyên.

Câu 35(VDT). Điểm khác nhau căn bản của phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ Latinh với phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi là

- A. Mỹ Latinh đấu tranh chống lại bọn đế quốc thực dân và bọn tay sai để giải phóng dân tộc.
- B. Mỹ Latinh đấu tranh giành độc lập chủ quyền của dân tộc.

C. Mỹ Latinh đấu tranh chống các thế lực thân Mỹ, thành lập chính phủ dân tộc dân chủ, qua đó giành lại độc lập chủ quyền của dân tộc.

- D. Hình thành tổ chức thống nhất chung sự đấu tranh.

Câu 36(VDT). Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Á, Phi và Mỹ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai

- A. đã góp phần làm phá sản hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mỹ.
- B. là yếu tố quyết định sự xuất hiện của xu thế hòa hoãn Đông- Tây.
- C. là yếu tố quyết định sự xuất hiện của xu thế toàn cầu hóa.

D. đã góp phần làm thay đổi sâu sắc bản đồ chính trị thế giới.

Câu 37(VDC). Năm 1949, Mỹ bắt đầu can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh Việt Nam nhằm thực hiện mục đích sâu xa nào sau đây?

A. Giúp đỡ đồng minh (Pháp) bảo vệ hệ thống thuộc địa.

B. Từng bước thay Pháp độc chiếm Việt Nam.

C. Thực hiện một trong những mục tiêu của “Chiến lược toàn cầu”.

D. Chia sẻ quyền lợi ở Đông Dương với Pháp.

Câu 38(VDC). Việt Nam có thể rút ra kinh nghiệm gì từ sự phát triển kinh tế của các nước Mỹ, Tây Âu và Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai để đẩy mạnh sự công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước?

A. Ứng dụng các thành tựu khoa học- kỹ thuật.

B. Khai thác và sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên.

C. Tăng cường xuất khẩu công nghệ phần mềm.

D. Nâng cao trình độ tập trung vốn và lao động.

Câu 39(VDC). Điểm tương đồng trong quá trình ra đời của hai tổ chức Liên minh Châu Âu (EU) và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là gì?

A. Các nước thành viên đều là đồng minh chiến lược của Liên Xô.

B. Chịu tác động trực tiếp từ các quyết định của Hội nghị Yalta.

C. Xuất phát từ nhu cầu liên kết, hợp tác để cùng nhau phát triển.

D. Nhằm hạn chế ảnh hưởng của Mỹ và Trung Quốc vào khu vực.

Câu 40(VDC). Sự trỗi dậy của Liên minh châu Âu tác động đến xu thế phát triển nào của thế giới sau khi chiến tranh lạnh chấm dứt?

A. Xu hướng thế giới đơn cực.

B. Xu hướng thế giới đa cực.

C. Xu hướng thế giới hai cực.

D. Xu hướng thế giới đa cực nhiều trung tâm.

